

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03/10/2018

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Thuận

2/ Ông Bùi Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2018 “Về việc ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Ao Thị H, sinh năm 1972;

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Bị đơn: anh Lê Tấn P, sinh năm 1970;

Địa chỉ: xóm T, thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện B, chị Ao Thị H (Nguyên đơn) trình bày:

Chị và ông Lê Tấn P tự tìm hiểu, yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B ngày 19/12/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng làm nhà ra ở riêng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có 02 con chung. Tuy nhiên từ năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cụ thể tính tình ông P thay đổi, ghen tuông vô cớ, chị đi đâu về nhà là ông gây gổ, vợ chồng nói chuyện

với nhau là ông đánh chị và đập đồ ngay cả khi ăn cơm, sự việc này diễn ra rất nhiều lần nhưng vì con chị phải cố gắng chịu đựng. Cho đến ngày mùng 2 tết năm 2018, chị đi vô nhà cháu về thì ông P gây gỗ đánh chị, từ đó chị về mẹ đẻ ở. Khoảng đầu tháng 3/2018 chị nộp đơn ly hôn ông P, trong quá trình Tòa án giải quyết Tòa đã động viên nên chị rút đơn về. Sau khi chị rút đơn về thì ông P vẫn không thay đổi nên không thể hàn gắn được, tính đến nay vợ chồng ly thân hơn nửa năm. Vào đêm (không nhớ rõ ngày) tháng 6/2018 thì bạn gái chị có dẫn bạn trai đến nhà mẹ chị chơi, lúc chiều anh đó có uống mấy ly bia nên hơi mệt và bị trúng gió nên xin vô phòng nhà trên của mẹ chị nằm tí khỏe rồi về, bạn gái về trước nên ông P hiểu lầm bảo người lên đánh anh bạn của bạn gái chị rồi lột đồ anh ra chụp hình, lúc đó chị nằm với mẹ chị ở nhà dưới chị ra ngõ sau chạy trốn chứ sợ hiểu lầm rồi đánh chị. Sau sự việc xảy ra ông P hăm dọa đòi giết chị nên chị trốn phải sống nay đây mai đó. Nay xét thấy hôn nhân của chị và ông P mâu thuẫn đến mức trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Lê Tấn P.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Lê Thị T, sinh ngày 12/9/1997 và Lê Tấn Th, sinh ngày 13/9/1999, hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 23/3/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện B, anh Lê Tấn P (Bị đơn) trình bày:

Anh thống nhất về thời gian và địa điểm kết hôn như cô H đã trình bày. Về mâu thuẫn gia đình thì sau khi kết hôn đến năm 2001 anh đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan đến năm 2006 thì anh mới về nước, cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường cho đến tháng 3/2017 cô H xin về nhà mẹ đẻ nuôi mẹ và anh bị bệnh, sau thời gian anh thấy cô H đi sớm nhưng về rất khuya, anh có nói cô nhưng cô nói không có gì. Đến tháng 12/2017 thì cô có bảo anh bán căn nhà của cha mẹ do anh thừa kế, sau đó đến tháng 01/2018 thì cô bảo bán tiếp một căn nhà vợ chồng tự làm để trả nợ ngân hàng và chữa bệnh cho anh nhưng khi bán xong thì cô H phát hiện anh biết đưa con Lê Thị T là cô ngoại tình thì tiền bạc cô giữ hết và về nhà mẹ đẻ cô ở rồi cô đưa đơn ra Tòa ly hôn lần thứ nhất. Sau đó cô rút đơn khởi kiện, anh bảo cô về sống với anh nhưng cô không về, tối ngày 14/6/2018 anh có vô nhà mẹ đẻ cô H thì anh phát hiện cô dẫn một anh chàng trai lạ mặt về nhà ngoại tình đến 23 giờ thì anh xông vô nhà thì thấy hai người đang ở trần trong phòng, cô H phát hiện nên bỏ chạy, còn anh chàng đó thì bị anh bắt lại, anh có hỏi thì anh ta trả lời “tôi là bạn trai cô H dẫn về nhà ngủ”, tức giận anh có đánh và báo Công an xã B đến nhưng không lập biên bản. Nay cô H yêu cầu ly hôn anh, anh không đồng ý vì vợ cưới thêm chứ không bỏ, còn nếu cô H cương quyết ly hôn thì anh đồng ý với điều kiện là tài sản chung còn lại đưa cho anh để anh chữa bệnh.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: thống nhất như cô H trình bày.

Ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: xét thấy vợ chồng chị H, anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh P để giải phóng cho đôi bên.

Về quan hệ con chung: chị H, anh P thống nhất có hai con chung là Lê Thị T, sinh ngày 12/9/1997 và Lê Tấn Th, sinh ngày 13/9/1999, hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: chị H, anh P thống nhất để tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, buộc chị Ao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: theo đơn khởi kiện của chị H thì Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 “về việc ly hôn”.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ao Thị H và anh Lê Tấn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 19/12/1997 là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau về việc anh P sống mất lòng tin với chị H. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn từ đầu năm 2018 trong lần cãi vã nhau về việc chị H đi chơi tết không nghe điện thoại của anh P, từ đó chị H bỏ về mẹ đẻ ở. Sau đó chị H có làm đơn xin ly hôn anh P nhưng được Tòa động viên, hòa giải nên chị rút đơn. Tuy nhiên sau khi rút đơn chị và anh P vẫn không hàn gắn được nên chị H nộp đơn khởi kiện xin ly hôn anh P lần 2. Trong quá trình vợ chồng sống ly thân nhau, anh P cùng nhiều người đến nhà mẹ chị H để bắt chị H ngoại tình với người đàn ông khác (theo anh P trình bày), sự việc xảy ra vào đêm 14/6/2018 và tại đêm đó anh P có đánh 01 người đàn ông. Về phía chị H, chị thừa nhận sự việc đó có xảy ra vào đêm 14/6/2018 nhưng chị cho rằng chị không có quan hệ bất chính với người đàn ông đó, vì anh P từ trước giờ luôn ghen tuông, không có sự tin tưởng với chị nên anh P lấy cớ đó để cho rằng chị ngoại tình. Tòa án cũng đã làm việc với công an xã B để

xác định lời khai của anh P. Qua làm việc công an xã B cho biết anh P có báo cáo sự việc với công an xã B nhưng khi công an xã đến nơi thì sự việc đã xảy ra rồi không còn hiện trường sự việc như anh P báo và sau đó giữa các bên không có đơn khiếu nại gì, công an xã không có lập biên bản nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét lời trình bày của anh P.

Đối với lời trình bày của anh P, anh đồng ý ly hôn với điều kiện chị H phải giao cho anh số tiền bán nhà còn lại để anh chữa bệnh, yêu cầu này Tòa cũng đã làm rõ nhưng anh P không có yêu cầu giải quyết và để cho vợ chồng tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử tôn trọng quyền định đoạt giữa các bên đương sự vì không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bên.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng anh, chị sống không có sự tin tưởng nhau về tình cảm vợ chồng dẫn đến gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội, cả hai thừa nhận vợ chồng sống ly thân và không còn trách nhiệm vợ chồng với nhau. Từ đầu năm 2018 đến nay, qua làm việc với chính quyền địa phương thì được biết giữa anh P và chị H sống với nhau không có hạnh phúc, đôi bên không có trách nhiệm với nhau, vợ chồng không thể hàn gắn, tình trạng hôn nhân thực tế sống ly thân của anh, chị kéo dài thời gian dài mà không khắc phục. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh, chị vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng như về tình nghĩa vợ chồng, về nghĩa vụ vợ chồng sống chung với nhau trong thời kỳ hôn nhân làm cho hôn nhân của chị H và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Ao Thị H được ly hôn với anh Lê Tấn P.

[3] Về con chung: anh P cho rằng thực tế chị Lê Thị T không phải là con chung của anh với chị H nhưng anh Phước không chứng minh được chị T là con riêng của chị H. Tại phiên tòa, anh P cũng không yêu cầu gì để xác định chị T là con riêng của chị H, Hội đồng xét xử cũng đã làm rõ nhưng anh P không có yêu cầu gì và nay anh cũng thống nhất chị T là con chung giữa anh và chị H nên Hội đồng xét xử xác định giữa chị H và anh P có hai con chung Lê Thị T, sinh ngày 12/9/1997 và Lê Tấn Th, sinh ngày 13/9/1999, hiện nay đều đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: giữa chị H và anh P thống nhất là hai bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: chị H, anh P xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra và giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch (về ly hôn);

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, 35, 147, 235, 264 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Ao Thị H được ly hôn anh Lê Tấn P.

2/ Về con chung: Giữa chị H và anh P có hai con chung là Lê Thị T, sinh ngày 12/9/1997 và Lê Tấn Th, sinh ngày 13/9/1999, hiện nay đều đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung: hai bên đương sự tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa giải quyết.

4/ Về nợ chung: không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch (về ly hôn): 300.000 đồng chị Ao Thị H có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002373 ngày 28/6/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Phong